

TT	Tên vật tư mời thầu	Tên vật tư trúng thầu (Tên thương mại)	Mã theo danh mục dùng chung	Mã vật tư	Số đăng ký lưu hành/giấy phép nhập khẩu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu	Tên gói thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên mã đơn vị mua sắm	Ghi chú
																Tên nhà thầu	Mã số thuế	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Phần 1: Dụng cụ lấy mẫu, vật tư y tế tiêu hao thông thường																					
1	Băng keo cá nhân	Băng keo cá nhân	N02.01.040	BK	SCB:170002610/PC-BA-HN	Băng: vai có độ co giãn; gạc: có lớp màng trên cùng không dính; keo: keo nóng chảy tiêu chuẩn FDA Mỹ; kích thước 60x 18mm		Công ty CP DP và TBYT An Phú	Việt Nam	100 miếng/hộp	cái	230.000	285	Gói thầu số 2: Cung cấp 49 danh mục vật tư tiêu hao (gồm 7 phần)	Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước	Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Begin	4101027277	12/QĐ-VSR	1/24/2019	1057544	
2	Bơm tiêm 5cc	Bơm tiêm 5cc	N03.01.020.250.000002	BT1L3	19/2018/ BYT-TB-CT	Ông nhựa 3ml, kim 23 Gx1, vỏ trong không gây sốc, gây độc	Vinahankook	Hàn Quốc	100 cái/hộp	cái	150.000	830									
3	Bóng thấm nước	Bóng thấm nước	N01.01.020.025.000002	VTH421	170000045/PCB/-BD	Sợi cotton 100%, vỏ trắng, tốc độ hút tối đa 10s	Bao Thạch	Việt Nam	100 g/gói	gói	700	33.500									
4	Đầu cân trắng 0.5-10µl	Đầu cân trắng 0.5-10µl	N08.00.190.055.000003	DCT5-10	HDC 51101	kích thước: 0.5-10µl	Mỹ	Mỹ	1000 cái/bi	cái	220.000	710									
5	Đầu cân vàng không khía 5-200µl	Đầu cân vàng không khía 5-200µl	N08.00.190.083.000002	DCV5-200		kích thước: 5-200µl; bằng nhựa polypropylene	Mỹ	Mỹ	100 cái/bi	cái	140.000	545									
6	Đầu cân xanh 100-1000µl	Đầu cân xanh 100-1000µl	N08.00.190.083.000003	DCX100-1000		kích thước: 100-1000µl; bằng nhựa polypropylene	Ý	Ý	100 cái/bi	cái	5.000	430									
7	Găng tay cao su	Găng tay cao su	N03.06.040.161.000002	GCSM		Size M, kích thước 94mm± 3	TOP Glove SDN.BHD	Malaysia	50 đôi/hộp	đôi	30.000	1.750									
8	Khăn siêu ẩm	Khăn siêu ẩm		KSA	250815	sợi cotton 100%, không chứa chất gây hại như clo, cồn, ...	Việt Chang	Việt Nam	20 cái/bi	cái	400	15.300									
9	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế		KT	19000006/PCB5-HCM	Từ 3 lớp vải không dệt và tiệt trùng, có tính kháng khuẩn cao, không thấm nước, không gây dị ứng, can trở khi thở rất thấp	Công ty TNHH sản xuất TMDV Lê Hằng	Việt Nam	50 cái/hộp	cái	9.000	1.150									
10	Mũ Y tế	Mũ Y tế		MU	170000051/PCB/-BD	Làm từ vải dệt, đã tiệt trùng	Bao Thạch	Việt Nam	100 cái/hộp	cái	2.200	3.650									
11	Nước cất rửa glass	Nước cất rửa glass		NC1		Nước tinh khiết loại 1, không đóng cặn và tạp chất, keo ion, chất hữu cơ, vô cơ hay bất kỳ chất nhiễm bẩn nào khác	Bidiphar	Việt Nam	10 lít/can	lít	5.000	11.200									
12	Nước cất dùng máy miễn dịch tự động	Nước cất dùng máy miễn dịch tự động		NC2		Nước tinh khiết loại 2, không đóng cặn và tạp chất, keo ion, chất hữu cơ, vô cơ hay bất kỳ chất nhiễm bẩn nào khác	Bidiphar	Việt Nam	30 lít/can	lít	3.000	23.100									
13	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm		NCT		Dùng môi pha chế dung dịch tiêm truyền, vô khuẩn, chất lỏng, không màu, không mùi, không vị ...	Bidiphar	Việt Nam	100 ống/hộp	hộp	7	107.000									
14	Ông serum (ống nắp đỏ)	Ông serum (ống nắp đỏ)	N03.07.070.133.000002	VTH109	170001939/PCBA-HCM	Tube polypropylene 5ml (75x13ml) trung tính, nắp đỏ	Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	500 ống/hộp	cái	200.000	2.370	Gói thầu số 2: Cung cấp 49 danh mục vật tư	Hình thức đấu thầu rộng rãi	Công Ty TNHH Trang Thiết Bị	4101027277	12/QĐ-VSR	1/24/2019	1057544		

TT	Tên vật tư mời thầu	Tên vật tư trúng thầu (Tên thương mại)	Mã theo danh mục dùng chung	Mã vật tư	Số đăng ký lưu hành/giấy phép nhập khẩu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu	Tên gói thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên mã đơn vị mua sắm	Ghi chú
																Tên nhà thầu	Mã số thuế	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ		
15	Ông trắng không nắp	Ông trắng không nắp	N03.07.070.133.000001	OT		Ông 100% nhựa PS; Kích thước 13x75 (5ml)		Hồng Thuận Mỹ	Việt Nam	500 ống/bi	cái	220.000	585	tiêu hao (gồm 7 phần)	trong nước	Y Tế Begin					
16	Tube effendort 1,5ml	Tube effendort 1,5ml	N03.07.070.071.000001	TI,5		Tube nhựa; kích thước 1.5ml		Hồng Thuận Mỹ	Việt Nam	1000 cái/bi	cái	40.000	565								
17	Cồn y tế (70)	Cồn y tế (70)	N01.02.050	C70		Tinh khiết không có Clo, SO4, kim loại nặng, methanol		Bidiphar	Việt Nam	30 lít/can	lít	150	33.500								
18	Cồn tuyệt đối	Cồn tuyệt đối	N01.02.030	CON		Tinh khiết không có Clo, SO4, kim loại nặng, methanol		Bidiphar	Việt Nam	1 lít/can	lít	2	92.500								
19	Gạc y tế	Gạc y tế	N02.03.020.025.000001	VTH412		100% sợi cotton, kích thước 10x10cm		Bao Thạch	Việt Nam	10 miếng/bi	gói	35	94.800								
20	Dây garo	Dây garo	N02.01.020	DGR		Dây thắt mạch làm từ sợi thun cotton, có 2 đầu móc khóa để cố định, có độ co giãn để sử dụng. Kích thước 2x20cm		Mỹ	Mỹ	1 cái/bi	cái	200	23.600	Gói thầu số 2: Cung cấp 49 danh mục vật tư tiêu hao (gồm 7 phần)	Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước	Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Begin	4101027277	12/QĐ-VSR	1/24/2019	1057544	
21	Dao cạo râu	Dao cạo râu	N05.03.030	DC		Chất liệu inox không rỉ, kích thước dài 16cm, thẳng, đầu nhọn		Việt Nam	Việt Nam	1 cái/bi	cái	200	178.500								
22	Cân tiểu ly	Cân tiểu ly		CTL		vật liệu nhựa ABS mạ inox, kích thước 10,6x12,7x1,9cm		Mỹ	Mỹ	1 cái/hộp	cái	1	2.925.000								
23	Đĩa lấy mẫu tiệt trùng đáy bằng	Đĩa lấy mẫu tiệt trùng đáy bằng	N06.02.100	DLM		Nhựa polystyrene, kích thước 86x128mm, tiệt trùng từng cái		Đức	Đức	96 giồng/hộp	hộp	30	94.850	Cung cấp 49 danh mục vật tư tiêu hao (gồm 7 phần)	Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước	Công ty TNHH thiết bị y tế Bình Minh	0309781158	12/QĐ-VSR	1/24/2019	1057544	
Phần 2: Vật tư dùng cho máy huyết học Celltac F																					
24	Dây bơm	Dây bơm	N07.01.250	12766 NK/BYT-TB-CT	2114080599	Hoà chất cho máy huyết học Celltac F		Nihon Kohden	Nhật Bản	5 l/thùng	thùng	25	2.010.000								
25	Bộ lọc Filter	Bộ lọc Filter	T802	12766 NK/BYT-TB-CT	T802	Hoà chất cho máy huyết học Celltac F				5 l/thùng	thùng	8	200.000								
26	Ông Edta chân không	Ông Edta chân không	N03.07.070.071.000002	170001939/PCB A-HCM	EDT_21MLOK23R1 L1	Hoà chất cho máy huyết học Celltac F		HTM - Việt Nam	HTM - Việt Nam	2400 ống / thùng	Ông	190.000	2.450	Gói thầu số 2: Cung cấp 49 danh mục vật tư tiêu hao (gồm 7 phần)	Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước	Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	4100867273	12/QĐ-VSR	1/24/2019	1057544	
Phần 3: Vật tư y tế dùng trong kỹ thuật Realtime-PCR, xét nghiệm nấm và chẩn đoán hình ảnh																					
27	Đầu col lọc 10µl	Đầu col lọc 10µl	N08.00.190	BT10	TKHQ 100711335060	96 cái/hộp		Bio Laboratories Pte Ltd	Mỹ	96 cái/hộp	Hộp	60	427.900								
28	Đầu col lọc 1000µl	Đầu col lọc 1000µl	N08.00.190	BT1000	TKHQ 100711335060	96 cái/hộp			Mỹ	96 cái/hộp	Hộp	60	302.500								
29	Đầu col lọc 20µl	Đầu col lọc 20µl	N08.00.190	BT20	TKHQ 10117839175020	96 cái/hộp			Mỹ	96 cái/hộp	Hộp	60	327.800								
30	Đầu col lọc 200µl	Đầu col lọc 200µl	N08.00.190	BT200	TKHQ 101178391750	96 cái/hộp			Mỹ	96 cái/hộp	Hộp	60	425.700								
31	Lamen 22x22	Lamen 22x22		235503207	TKHQ 102489899150	100 cái/hộp		DWK Life Sciences GmbH	Đức	100 cái/hộp	Hộp	750	75.900	Gói thầu số 2: Cung cấp 49 danh mục vật tư tiêu hao (gồm 7 phần)	Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước						
32	Lam kính	Lam kính		SM 7102	TKHQ 100818879930	72 cái/hộp		Sumbow Medical Instruments Co., LTD	Trung Quốc	72 cái/hộp	Hộp	1.100	19.425								
33	Phim X. Quang kỹ thuật số 8x 10 in	Phim X. Quang kỹ thuật số 8x 10 in	N07.01.500	UPT 510BL	TKHQ 102236691800	125 tờ/hộp		Sony Electronics Việt Nam	Nhật	125 tờ/hộp	Hộp	110	2.551.500	Gói thầu số 2: Cung cấp 49 danh mục vật tư tiêu hao (gồm 7 phần)	Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước	Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Vật Tư KHKT Linh Anh	4100867273	12/QĐ-VSR	12/QĐ-VSR	1057544	

TT	Tên vật tư mời thầu	Tên vật tư trúng thầu (Tên thương mại)	Mã theo danh mục dùng chung	Mã vật tư	Số đăng ký lưu hành/giấy phép nhập khẩu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Hãng chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu	Tên gói thầu	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Nhà thầu trúng thầu		Quyết định trúng thầu		Tên mã đơn vị mua sắm	Ghi chú							
																Tên nhà thầu	Mã số thuế	Số QĐ	Ngày ban hành QĐ									
Phần 4: Vật tư dùng cho máy Immulite 2000																												
34	Reaction tubes	Reaction tubes		386167	170000413/PCBA-HN	Loại cuvet đo được lắp bằng nhựa cứng và trong		Beckman Coulter, Inc	Mỹ	1000 cái/bi	bi	160	3.295.000	Gói thầu số 2 : Cung cấp 49 danh mục vật tư tiêu hao (gồm 7 phần)	Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước	Công ty TNHH TM-DVKT Lạc Tĩnh	301020722	12/QĐ-VSR	12/QĐ-VSR	1057544								
Phần 5: Vật tư dùng cho máy sinh hóa tự động AU680 và miễn dịch tự động Unicel DxI series 800																												
35	Bong đèn	Light Source Lamp (đen Halogen) (1 cái/hộp)	N09.00.010	BCS-VATMU983800	vật tư ko có GPNK	Nguồn sáng Halogen dùng cho máy phân tích sinh hóa AU		Beckman Coulter	Nhật	1 cái/hộp	Cái	15	52.735.980	Gói thầu số 2 : cung cấp 49 danh mục vith	đấu thầu rộng rãi	Chi nhánh Công ty TNHH Thiết Bị Minh Tâm	0101268476-0001	12/QĐ-VSR	12/QĐ-VSR	1057544								
36	Dây Bơm	P. Tube - Dây bơm (1 cái/hộp)	N03.05.010.	BCS-VATMU962300	vật tư ko có GPNK	Dây bơm nhu động cho máy phân tích sinh hóa AU		Beckman Coulter	Trung Quốc	1 cái/hộp	Cái	15	18.745.980															
37	Hạt nhựa Mixed lo hệ thống RO	Hạt nhựa lọc hệ thống RO		MN-VATHN	vật tư ko có GPNK	Hạt nhựa lọc nước cho hệ thống lọc RO		Ion Exchange	An Độ	1 Lit/bi	Lit	60	17.509.800															
38	Lõi lọc nước 1micron	Lõi lọc 1 micron 10 inches		MN-VATLL1	vật tư ko có GPNK	Lõi lọc thô 1 Micron kích thước 10 inches cho hệ thống lọc RO		RotekVN	Đài Loan	1 cái/hộp	Cái	40	3.012.570															
39	Lõi lọc nước 5micron	Lõi lọc 5 micron 10 inches		MN-VATLL5	vật tư ko có GPNK	Lõi lọc thô 5 Micron kích thước 10 inches cho hệ thống lọc RO		RotekVN	Đài Loan	1 cái/hộp	Cái	20	1.506.285															
40	Lõi lọc RO 300	Lõi lọc RO300		MN-VATLRO	vật tư ko có GPNK	Màng lọc thô cho hệ thống lọc RO		Fluxtek	Đài Loan	1 cái/hộp	Cái	4	12.956.361															
41	Màng bơm chân không	Diaphragm MF7443 (màng bơm chân không)		BCS-VATMF7443-	vật tư ko có GPNK	Màng bơm chân không máy sinh hóa AU		Beckman Coulter	Nhật	1 cái/hộp	Cái	2	7.982.491															
42	Sample cup 0.5ml	Sample cup 0.5 ml		GLO-VAT110021	vật tư ko có GPNK	cup đựng/tách huyết thanh/mẫu thể tích 0.5ml		Globe	Ý	1000 cái/gói	Gói	2	2.379.300															
43	Sample cup 3ml	Sample cup 3ml		GLO-VAT110911	vật tư ko có GPNK	cup đựng/tách huyết thanh/mẫu thể tích 3ml		Globe	Ý	1000 cái/gói	Gói	2	2.381.357															
44	Syringe R	R SYRINGE		BCS-VATZM011200	vật tư ko có GPNK	kim hút hóa chất phù hợp máy sinh hóa AU		Beckman Coulter	Nhật	1 cái/hộp	Cái	3	36.503.192	Gói thầu số 2 : cung cấp 49 danh mục vith	đấu thầu rộng rãi	Chi nhánh Công ty TNHH Thiết Bị Minh Tâm	0101268476/0101268476-0001	12/QĐ-VSR	24/01/2019	1057544								
45	Syringe S	S SYRINGE		BCS-VATZM0111	vật tư ko có GPNK	kim hút bệnh phẩm phù hợp máy sinh hóa AU		Beckman Coulter	Nhật	1 cái/hộp	Cái	3	46.411.794															
46	Reaction vessels	Unicel DxI Reaction Vessels		BCM-VAT386167-1	vật tư ko có GPNK	giếng phản ứng máy miễn dịch DxI800		Beckman Coulter	Mỹ	1000/gói	Gói	50	85.479.614															
47	Mini kit for DxI 800	Mini kit for DxI 600/800			vật tư ko có GPNK	Bộ kit thay định kỳ đảm bảo chất lượng phù hợp máy miễn dịch DxI800		Beckman Coulter	Mỹ	1 bộ	bộ	1	15.089.492															
		Brush, 7" Disposable Aspirate Probe		BCM-VAT386190	vật tư ko có GPNK					Thông/túi																		
		Tube, Pump, 1.30 mm		56-007737-2	vật tư ko có GPNK					1 dây bơm/túi																		
		Clk Vlv, Duckbill		A32775-1	vật tư ko có GPNK					valve/túi																		
Tubing, Marpne, 3.2			56-011696-1	vật tư ko có GPNK	5 feet/túi																							
		Tube, Pump, 2.79 mm		56-007751-2	vật tư ko có GPNK					bơm/túi																		
Phần 6: Vật tư dùng cho máy xét nghiệm HbA1C tự động																												
48	Annual preventive maintenance kit	Premier 1 1b9210 SM Annual P#1 Kit		09-03-0023	vật tư ko có GPNK	Bộ kit thay định kỳ đảm bảo chất lượng máy phân tích HbA1c Premier		TrinityBiotech	Mỹ	bộ/hộp	bộ	1	77.919.490	Gói thầu số 2 : cung cấp 49 danh mục vith	đấu thầu rộng rãi	Công ty TNHH Thiết Bị Minh Tâm	0101268476/0101268476-0001	12/QĐ-VSR	24/01/2019	1057544								
Phần 7: Vật tư dùng cho máy nước tiểu tự động Siemens 12 thông số																												
49	Ông đựng mẫu nước tiểu	Ông đựng mẫu nước tiểu	N03.07.060	Tube16	180001726/PCBA-HCM	Ông nghiệm đựng mẫu nước tiểu dùng cho máy phân tích nước tiểu hoàn toàn tự động		Nam Khoa	Việt Nam	1.500 cái/Thùng	Cái	40.000	1.340	Cung cấp 49 danh mục vật tư tiêu hao (gồm 7 phần)	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Thành Công	100774769	12/QĐ-VSR	24/01/2019	1057544								